

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ

TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẰNG GIÁC KINH

TỊNH KHÔNG PHÁP SƯ CHỦ GIẢNG

TẠI CƯ SĨ LÂM SINGAPORE

(Tháng 11 năm 1994)

Chuyển ngữ: Cư Sĩ Thanh Trí

Biên tập: Cư sĩ Thiện Đức

TẬP 28

THỌ BỒ ĐỀ KÝ ĐỆ TỨ THẬP TỨ

PHẨM BỐN MƯƠI BỐN: THỌ KÝ BỒ ĐỀ

“Nhược ư lai thế, nãi chí Chánh pháp diệt thời, đương hữu chúng sanh, thực chư thiện bản, dĩ tăng cúng dường vô lượng chư Phật. Do bỉ Như Lai, gia uy lực cố, năng đắc như thị quảng đại pháp môn”.

(Về đời sau, đến khi chánh pháp diệt tận, nếu chúng sanh nào trồng các căn lành, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, nhờ vào uy lực của chư Phật kia gia bị mới gặp được pháp môn quảng đại này).

Phật pháp tại thế gian này có bốn thời kỳ, đây là sau khi Phật diệt độ. Pháp vận của Phật tổng cộng có một vạn hai ngàn năm, chánh pháp một ngàn năm. Trong kinh văn nói “*nhược ư lai thế*”, ý nghĩa của câu này là sau khi Phật diệt độ. “*Nãi chí Chánh pháp diệt thời*”, đây tức là sau khi Phật diệt độ một ngàn năm, vậy đây là thời kỳ tượng pháp và

thời kỳ mạt pháp. Thời kỳ mạt pháp là một vạn năm, nói một cách khác, chúng ta hiện nay đang ở trong thời kỳ này. Cũng tức là bảo kinh này chính là vì chúng ta mà nói. “*Đương hữu chúng sanh*”, đây là nói chúng sanh có duyên, nhân duyên gì vậy? Cái nhân duyên này thật là sâu rộng vô hạn! “*Thực chư thiện bản*”, trong đây quan trọng nhất tức là xưng niệm danh hiệu Di-đà. “*Dĩ tăng cúng dường vô lượng chư Phật*”, ở chỗ này chúng ta thấy được cái sâu, cái rộng của duyên, “*vô lượng chư Phật*” tức là không có phương pháp tính ra được số lượng. Đây là thiện căn phước đức trong đời quá khứ của họ sâu dày, trong kinh có nói “*bất khả dĩ thiếu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc*” (không thể với ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước ấy), đây là thiện căn phước đức sâu dày.

“*Do bỉ Như Lai gia uy lực cố*”, chữ “*bỉ*” này không chỉ là A-di-đà Phật ở thế giới Tây Phương, mà là bạn đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, những vị Phật Như Lai đó đều lấy bốn nguyện oai thần gia trì cho bạn. Bạn ngày nay tiếp xúc đến bộ kinh này, tiếp xúc đến pháp môn này, bạn nghe rồi mới có thể sanh tâm hoan hỷ, mới có thể hưng khởi Tín, Nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Nói một cách khác, nếu không có nền tảng thâm hậu như vậy thì cho dù có gặp được pháp môn này bạn cũng rất khó tin tưởng, không dễ tiếp nhận, đây tức là chỗ chư Phật gọi là “*nan tín chi pháp*”, tại sao khó? Chúng ta xem đoạn kinh văn này thì biết được nguyên nhân của cái khó ấy, là thiện căn phước đức của họ trong đời quá khứ không đủ, phải nên bồi dưỡng thiện căn phước đức này cho thật sâu. “*Năng đắc như thị quảng đại pháp môn*”, Thích-ca Mâu-ni Phật tự xưng tán pháp môn này là pháp môn rộng lớn nhất trong tất cả pháp môn, rộng thế nào, lớn thế nào? Chúng ta đều đọc qua hai phẩm phía trước rồi, đều thấy được sự thật này.

“*Nhiếp thủ thọ trì*”.

(Giữ gìn thọ trì).

“*Nhiếp thủ*” tức là A-di-đà Phật tiếp dẫn chúng ta, Ngài đến nghênh tiếp chúng ta, còn “*thọ trì*” là công việc của chính chúng ta,

chúng ta phải tiếp nhận, chúng ta phải giữ gìn, không thể đánh mất nó thì tự nhiên sẽ có được công đức lợi ích thù thắng này.

“*Đương hoạch quảng đại Nhất Thiết Trí trí*”.

(Sẽ được trí huệ quảng đại Nhất Thiết Trí).

Đây là nói bạn chắc chắn có được, có được cái gì? Được cái trí huệ trên quả địa của Như Lai, “*Nhất Thiết Trí trí*”, tức là Nhất Thiết Chúng Trí. Hai chữ “*trí*”, một chữ là nói Căn Bản Trí, một chữ là Hậu Đắc Trí, phía trước có chữ “*nhất thiết*”, đây tức là hai thứ trí huệ viên mãn trên quả địa của Như Lai.

“*U bỉ pháp trung, quảng đại thắng giải*”.

(Ở trong pháp đó hiểu rõ cạn kẽ).

Chữ “*bỉ pháp*” này là chỉ cho pháp môn Tịnh Độ. Pháp môn Tịnh Độ, Thích-ca Mâu-ni Phật trong đại kinh thường nói: “*Duy Phật dữ Phật phương năng cứu cánh*” (chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu tột), chỉ có những người thành Phật rồi mới thật sự hiểu rõ triệt đế, Đẳng Giác Bồ-tát nếu không được sự oai thần gia trì cũng không thể cứu cánh viên mãn. Có thể thấy rằng pháp môn này quả là rất sâu, rất rộng! Chúng ta ngày nay tiếp xúc đến kinh điển này, đọc tụng, nghe giảng dường như là không khó. Chúng ta cũng có thể lý giải được, đây là nguyên nhân gì vậy? Là “*do bỉ Như Lai gia uy lực cố*”, bạn mới hiểu rõ được. Cùng một đạo lý, tôi đang ngồi giảng tại đây cũng là được oai thần của chư Phật Như Lai gia trì. Nếu không gia trì thì tôi không thể nói được, quý vị cũng nghe không hiểu. Bây giờ tôi có thể nói được một chút, quý vị cũng nghe hiểu được một chút, cả thầy đều là hiệu quả của trong đời quá khứ đã cúng dường vô lượng chư Phật, bốn mươi tám nguyện của A-di-đà Phật gia trì, cho nên chúng ta “*năng giải*”, không những “*năng giải*” mà còn “*thắng giải*”, “*thắng*” là thù thắng, cũng tức là nói chúng ta lý giải có trình độ thấu triệt, không phải là cái trí cạn cợt tầm thường.

“*Hoạch đại hoan hỷ, quảng vị tha thuyết, thường nhạo tu hành*”.

(Sẽ được nhiều hoan hỷ, rộng nói cho người khác, thường thích tu hành).

Có được pháp hỉ sung mãn thật sự nên mới ưa thích đến khắp nơi khuyến khích kẻ khác, đem pháp môn này giới thiệu cho người khác, đây tức là “*quảng vị tha thuyết*”. Còn chính mình thì vô cùng ưa thích, y theo lý luận phương pháp của kinh điển này để tu hành. “*Quảng vị tha thuyết, thường nhạo tu hành*”, nhất định không thể miễn cưỡng, là tự nhiên, bạn nhất định sẽ làm như vậy, nguyên nhân gì làm như vậy? Tức là phía trước, “*ư bỉ pháp trung, quảng đại thắng giải, hoạch đại hoan hỷ*”, bạn quả thật đã hiểu rõ rồi, thật sự thấu triệt rồi, thật được lợi ích chân thật thì nhất định sẽ làm như vậy.

“*Chư thiện nam tử, cập thiện nữ nhân, năng ư thị pháp, nhược dĩ cầu, hiện cầu, đương cầu giả, giai hoạch thiện lợi*”.

(Các người thiện nam, thiện nữ đối với pháp này nếu đã cầu, hiện cầu hay sẽ cầu vãng sanh đều được nhiều lợi ích).

Phật nói lời này là đại tiên đề, nói rõ tình trạng của thời tượng pháp về sau. Thời tượng pháp về sau, vừa đúng lúc Phật pháp truyền đến Trung Quốc. Phật pháp truyền đến Trung Quốc vừa vào lúc Phật diệt độ một ngàn năm, là vào thời Hậu Hán, đời vua Hán Minh Đế, năm Vĩnh Bình thứ mười. Trong thời gian một ngàn chín trăm năm nay, từ Hán Minh Đế tính đến ngày nay là hơn một ngàn chín trăm năm, gần hai ngàn năm, tính theo lịch Trung Quốc. Chúng ta từ trong lịch sử thấy được, đích thật như trong kinh nói sự hoằng truyền của Tịnh Tông, mỗi triều đại đều có rất nhiều người, không chỉ là các Tổ Sư Đại Đức. Ngày nay đọc đoạn kinh văn này, chúng ta mới bỗng nhiên đại ngộ, thì ra những người này trong đời quá khứ, thiện căn phước đức nhân duyên đều là thù thắng không gì sánh bằng. Tự mình tích đức sâu dày, hiện tiền được Phật lực gia trì, tự mình có thành tựu. Có thể tận tâm tận lực thúc đẩy rộng rãi pháp môn này, điều này là những gì phía trước đã nói.

Còn đoạn này Phật nói “*chư thiện nam tử, dĩ cập thiện nữ nhân*”, bao gồm bốn chúng đệ tử, hai chúng tại gia, hai chúng xuất gia. Sự

hoàng truyền của Tịnh Tông, người tại gia đích thật đã chiếm ưu thế rất lớn. Đặc biệt hơn hết là trong thời đại mạt pháp này. Bạn xem, rất nhiều nơi đều có xây cất Liên Xã, mà người chủ trì Liên Xã là người tại gia nhiều hơn người xuất gia. Người chủ trì Liên Xã như Cư Sĩ Lâm của địa phương này, bạn nghe danh xưng này thì biết là cư sĩ tại gia chủ trì, vô cùng phù hợp với lời Kinh nói. Trong phần tựa của kinh này chúng ta thấy được, Thế Tôn liệt kê ra những vị thượng thủ dự hội, cư sĩ tại gia thì có mười sáu vị, Đại Đức xuất gia chỉ kể ra năm vị, đây tức là pháp môn này quả thật là lấy đồng tu tại gia làm chủ, bạn hỏi tại sao vậy? Vì đồng tu tại gia trong quá khứ đã từng cúng dường vô lượng chư Phật. Người xuất gia quả thật là số ít, họ đảm nhiệm công tác hoàng truyền, đó chính là Tổ Sư Đại Đức của các thời đại, các Ngài đảm nhiệm công tác hoàng truyền. “*Thiện nam tử, thiện nữ nhân*” tức là bốn chúng đệ tử, “*năng u thị pháp*”, chữ “*thị pháp*” tức là chuyên chỉ cho Kinh Vô Lượng Thọ, chuyên chỉ cho pháp môn Tịnh Tông.

“*Nhược dĩ cầu*”, đã phát tâm cầu nguyện vãng sanh, hoặc là “*hiện cầu*”, hoặc là “*đương lai cầu*”, đương lai là tương lai. Mạt pháp là một vạn năm, vẫn còn chín ngàn năm, đây là chiếu theo lịch sử Trung Quốc, một ngàn năm mạt pháp thứ nhất đã qua rồi, hiện tại là mở đầu của ngàn năm thứ hai, cho nên đây là phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ về sau. Hễ chân chánh phát tâm, những người y theo lý luận phương pháp của bộ kinh điển này để tu học thì “*giai hoạch thiện lợi*”, chữ “*giai*” là bình đẳng, đều có thể *hoạch* được sự lợi ích tối thiện, “*thiện*” là thiện hảo, dùng cách nói hiện nay là sự lợi ích tốt lành nhất. Tiêu chuẩn của thiện là gì? Thực tế mà nói tức là chỉ cho các thứ lợi ích thù thắng được nói trong bộ kinh này. Bạn có thể có được toàn bộ, không chỉ là tương lai vãng sanh bất thoái thành Phật, mà hiện tiền có thể được đại tự tại. Người thế gian chúng ta thường chúc phúc: “Chúc bạn sự sự như ý, sự sự xứng tâm”, thực tế mà nói, “xứng tâm, như ý” chỉ là lời chúc mà thôi, không phải là sự thật. Chỉ có tu học theo pháp môn này thì bạn mới có thể có được, làm sao mà có được? Nhờ sự gia trì của oai thần chư Phật Như Lai, Phật gia trì bạn những gì? Gia trì bạn khai ngộ, bạn

đọc kinh rõ lý rồi, đây là Phật lực gia trì. Sau khi hiểu rõ đạo lý rồi, bạn biết được nên làm người như thế nào, nên xử sự thế nào. Người xưa chúng ta nói “*tự cầu đa phước*”, đó là bạn phải tự mình tu, nếu bạn không chịu tu thì Phật không có biện pháp gia trì cho bạn. Chúng ta đã đọc qua trong phẩm trước: “*Đắc văn A-di-đà Phật danh hiệu, năng sanh nhất niệm hỷ ái chi tâm, qui y chiêm lễ như thuyết tu hành*” (được nghe danh hiệu Đức Phật A-di-đà rồi sanh tâm vui mừng ưa thích chùng một niệm, quy y chiêm lễ, tu hành đúng như lời Phật dạy). Hễ bạn làm được câu nói này rồi thì bạn trong đời này mọi sự đều như ý, đó là thật không phải giả, đây là Phật dạy chúng ta, Phật dạy tức là gia trì, Phật dạy tức là phù hộ, bên trong không có mê tín.

Có những bạn đồng tu nói với tôi, sự nghiệp của họ làm rất thành công, kiếm được khá nhiều tiền, tự mình tưởng rằng rất có tài cán. Không phải bạn có tài cán gì, bạn ngỡ rằng tiền bạc là do bạn kiếm được đấy à? Bạn nói: “Không phải kiếm được thì từ đâu mà đến? Là tôi cực khổ lắm kiếm ra đó”. “Sai rồi!” Là cái nhân của bạn ở đời trước, nên đời này bạn được cái quả, “nhân duyên quả báo tơ hào không sai”, nào phải là bạn kiếm được đâu. Ở trong kinh, Phật nói với chúng ta chân tướng sự thật này rất rõ ràng: Bạn có được tiền của là quả báo, quả tất phải có nhân, bạn đời trước chịu bố thí tài, đời này có được tiền của, đây là quả báo. Bạn có thể bố thí pháp thì bạn được thông minh trí huệ, bạn có thể tu bố thí vô úy thì bạn được khỏe mạnh sống lâu. Tiền của, thông minh, khỏe mạnh, sống lâu là quả, ba loại bố thí là nhân, Phật nói với chúng ta chân tướng sự thật này tức là phù hộ chúng ta, tức là gia trì chúng ta. Chúng ta giác ngộ rồi, minh bạch rồi thì ta sẽ chịu tu nhân, ta thật sự chịu làm thì mới có được quả báo. Bạn bố thí một cách rất hoan hỷ thì đời này bạn kiếm được tiền của cũng rất dễ dàng, cũng rất vui vẻ, một chút cũng không bận tâm. Bạn kiếm được tiền rất cực khổ, đó là nguyên nhân gì vậy? Là đời trước tu bố thí tài không hoan hỷ, bố thí như là cắt thịt mình vậy. Vậy thì đời này bạn cực khổ lắm mới kiếm được tiền, nhân thế nào thì quả như thế đó. “*Nhân duyên quả báo tơ hào không sai*”, bộ kinh này tức là chư Phật Như Lai,

A-di-đà Phật gia trì cho chúng ta, cũng tức là nói bộ kinh này là chư Phật Như Lai, A-di-đà Phật phù hộ cho chúng ta, chúng ta nên hết lòng đọc, hết lòng học tập thì sẽ được tất cả lợi ích.

“*Nhữ đẳng ưng đương an trụ vô nghi*”.

(Các ông nên phải tin chắc, chớ có nghi ngờ).

Bạn phải đem tâm **“*an trụ*”** tại trong kinh này, kinh này tức là căn bản một đời tu học của chúng ta, là kim chỉ nam của việc xử sự đối người tiếp vật của chúng ta. Khởi tâm động niệm, tất cả tạo tác đều không trái ngược với lời giáo huấn của kinh điển thì tức là đệ tử đệ nhất của Như Lai. Cho nên an trụ trong kinh giáo này, nhất định không hoài nghi.

“*Chủng chư thiện bản*”.

(Trồng các căn lành).

“*Chủng chư thiện bản*” không chỉ là Tín, Nguyện, Trì Danh mà nhất định phải làm được lời dạy bảo trong kinh, đặc biệt là Ngũ Giới Thập Thiện mà phẩm ba mươi lăm phía trước đã nói.

“*Ứng thường tu tập, sử vô nghi trệ*”.

(Nên luôn luôn tu tập, không được ngừng nghỉ nghi ngờ).

“*Ứng thường*”, tức là thường thường, nhất định không gián đoạn. “*Tu*” là tu hành. Chúng ta trước kia đối với chính mình, đối với hoàn cảnh sinh hoạt, đối người, đối sự có nhiều cách nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm, cách làm sai lầm, cả thầy đều đem nó tu sửa trở lại, đây gọi là tu hành. “*Tập*” là học tập, y theo đạo lý phương pháp trong kinh điển để tu tập, làm con người mới. Trong kinh nói với chúng ta “*sái tâm dịch hạnh*”, tức là bảo chúng ta làm con người mới, những gì làm trước kia đều là tạo nghiệp lục đạo luân hồi, tạo nghiệp tam ác đạo, vô cùng đáng sợ! Ngày nay chúng ta thay đổi mặt mày, chúng ta phải học Phật, chúng ta phải học Bồ-tát, chúng ta phải là con người thiện thật sự. Trong đời này nhất định thoát ly lục đạo luân hồi, vãng sanh bất thoái

thành Phật, đây tức là tu tập. “*Sử vô nghi trệ*”, chúng ta hết lòng đi làm như vậy, bất luận đối với lý, với sự chúng ta không có hoài nghi, không có chướng ngại, “*trệ*” tức là chướng ngại.

“Bất nhập nhất thiết chủng loại trần bảo thành tựu lao ngục”.

(Chẳng vào các cõi lao ngục thành tựu bằng trần bảo).

Chúng ta nhìn thấy “*lao ngục*” thì rất là khiếp sợ! Có ai chịu đi vào trong lao ngục? Lao ngục gì? Tam giới, lục đạo tức là lao ngục, trong lao ngục cũng có khổ, vui, cái khổ là gì? Tam ác đạo là lao ngục thọ khổ, còn tam thiện đạo, đặc biệt là thiên đạo, A-tu-la đạo là trần bảo lao ngục, bạn có chịu đi không? Thế gian có nhiều người muốn sanh thiên, trên trời có thọ mạng rất dài, tất cả sự thọ dụng đều tự nhiên, không cần phải làm việc khổ nhọc. Thiên phước rất dụ hoặc con người. Chúng ta hiểu rõ, trời không phải là cứu cánh, thọ mạng dài như là Trường Thọ Thiên, Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên có thọ mạng tám vạn đại kiếp, đây là thọ mạng dài nhất trong phạm phủ. Tám vạn đại kiếp nếu so sánh với vô lượng kiếp thì không dài. Sau khi hết tám vạn đại kiếp rồi thì vẫn phải luân hồi, vẫn phải đọa lạc, tại vì sao? Vì họ đã leo lên đến đỉnh, không lên thêm được nữa, khi hết thọ mạng thì chỉ có đọa lạc trở xuống.

Trong kinh Lăng-nghiêm giảng rất rõ ràng: Tứ Thiên Thiên, Tứ Không Thiên, sau khi thọ mạng hết rồi, phần nhiều đọa vào tam ác đạo, rất khổ, rất khổ! Nếu bạn hỏi nguyên nhân gì vậy? Tôi cũng không nói nhiều, quý vị đi đọc kinh Lăng-nghiêm thì biết ngay. Vậy “*nhất thiết chủng loại trần bảo thành tựu lao ngục*” là chỉ cho các cõi trời Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới, nhắc nhở chúng ta rằng “trời vẫn không là cứu cánh”. Ở trên trời hưởng lạc thì giống như ở trong trần bảo lao ngục không khác, bạn không thể ra khỏi tam giới.

“A-dật-đa! Như thị đẳng loại đại uy đức giả, năng sanh Phật pháp quang đại dị môn. Do u thử pháp, bất thính văn cố, hữu nhất ức Bồ-tát thoái chuyển A-nậu-đa-la Tam-miệu tam-Bồ-đề”.

(Này A-dật-đa! Các bậc đại uy đức có thể sanh khởi những pháp môn Đại Thừa khác trong Phật pháp, do chẳng được nghe pháp này nên có một ức Bồ-tát thoái chuyển bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác).

Đoạn này là nói: không nghe pháp môn này, không tin pháp môn này, không tiếp nhận pháp môn này thì rất khó mà không thoái chuyển. Phật gọi A-dật-đa, tức là Di-lặc Bồ-tát, gọi tên để đánh thức Ngài chú ý, những lời nói phía sau rất quan trọng. “*Như thị đấng loại đại uy đức giả*”, câu này là chỉ cho loại người đối với Tịnh Tông, đối với pháp môn này không hoài nghi, tín tâm thanh tịnh, tín tâm kiên định. Nếu chúng ta đối với pháp môn này rất rõ ràng, rất minh bạch, không bị bất cứ cảnh giới nào làm cho dao động thì bạn tức là “*đại uy đức giả*”. Người như thế “*năng sanh Phật pháp quảng đại dị môn*”, ý nghĩa của câu nói này tức là họ có tư cách, họ có khả năng nhập vào pháp môn Tịnh Độ. Phật pháp quảng đại này gọi là *dị môn*, dị là đặc biệt. Pháp môn này không phải pháp môn thông thường, pháp môn thông thường tức là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Trong Tứ Hoàng Thệ Nguyên nói “*pháp môn vô lượng thệ nguyên học*” là pháp môn thông thường, còn Cổ Đức gọi pháp môn này là “*môn dư đại đạo*”, tức là ngoài tất cả pháp môn kia. Đây là một đường lớn, đường tắt để thành Phật, nên gọi là “*dị môn*”, khác với các pháp môn thông thường khác. Cho nên phải là người đại uy đức thì họ mới có thể sanh được [quảng đại dị môn].

“*Do u thử pháp bất thính văn cố*”, nói được rất rõ ràng, minh bạch, bởi vì có một số Bồ-tát hành Bồ-tát đạo không có nghe đến pháp môn này. Hoặc giả có nghe rồi mà họ không tin, không tiếp nhận, không chịu cầu sanh Tịnh Độ. Như vậy thì nghe mà như không nghe, gặp được mà như không gặp, không thể sanh đến thế giới Cực Lạc thì khó tránh khỏi phải thoái chuyển, quả nhiên không sai, họ đã thoái chuyển. Nếu họ không thoái chuyển, thật tình mà nói, thành Phật đâu cần phải ba đại a-tăng-kỳ kiếp. Tức là tiến tiến thoái thoái, thoái thì nhiều, tiến thì ít, tu hành khó khăn thế đó! Bồ-tát thoái chuyển, đã làm Bồ-tát rồi thoái

chuyển thì sẽ không thoái thành phàm phu, điều này chư vị phải biết. Bạn xem Tiểu Thừa Tu-đà-hoàn là Vị Bất thoái, họ chứng đến Nhị Quả, Tam Quả có thể lại thoái đến Sơ Quả. Tuy nhiên sẽ không thoái đến dưới Sơ Quả, không thể thoái đến phàm phu. Cho nên họ đích thật là tiến tiến thoái thoái, Tiểu Thừa sau khi chứng đắc Tu-đà-hoàn, Phật nói với chúng ta, lên xuống cõi trời cõi người bảy lần mới chứng quả A-la-hán. Bảy lần vãng lai, nhân gian thọ mạng ngắn, trên trời thọ mạng dài, thành được A-la-hán rất không dễ dàng, tức là họ thoái rất nhiều. Còn Bồ-tát thành Phật thì càng khó, nhân duyên thoái đọa vô cùng nhiều. Cho nên có thể cầu sanh Tịnh Độ, bảo đảm chúng ta vĩnh viễn không thoái, điều này thì rất khó được, quá hy hữu. Trong bốn mươi tám nguyện của Phật A-di-đà, năm nguyện sau cùng là A-di-đà Phật đặc biệt gia trì, tất cả Bồ-tát mười phương đối với Tịnh Tông này có thể tin sâu không nghi, hoan hỷ tán thán, y giáo phụng hành, đặc biệt gia trì cho những người đó thì những người đó có cơ hội nghe được pháp môn này. Bồ-tát không nghe được pháp môn này thì sẽ thoái chuyển.

“*Hữu nhất ức Bồ-tát*”, “*nhất ức*” Bồ-tát này không phải là chỉ mười phương thế giới, là chỉ cho thế giới Ta-bà chúng ta. Thích-ca Mâu-ni Phật sau khi diệt độ, ở thế giới Ta-bà có một ức Bồ-tát thoái chuyển A-nậu-đa-la Tam-miệu tam-Bồ-đề. Tâm này vừa thoái chuyển, nếu là kiến tư phiền não đoạn hết rồi thì họ thoái đến Sơ Tín Vị Bồ-tát, nếu kiến hoặc chưa đoạn thì thoái chuyển làm phàm phu ở trong lục đạo, lại đi luân hồi nữa, người như vậy rất nhiều, người như vậy rất ít cuộc là những người nào? Là chư vị đồng tu ở đây, tại vì sao? Trong kinh nói rất rõ ràng, bạn đã từng cúng dường vô lượng chư Phật mà nay còn trôi lăn đến mức độ này, đó không phải thoái chuyển hay sao? Do chưa đoạn hết kiến tư phiền não, lại thoái chuyển đi tạo luân hồi. Bạn thử xem, thành Phật là ba a-tăng-kỳ kiếp thì thành tựu rồi, còn chúng ta thì đã trải qua vô lượng kiếp trôi lăn cho đến ngày nay. Nếu bạn hỏi nguyên nhân gì vậy? Vì là “*u thử pháp môn, bất thính văn cố*”, chúng ta ngày nay có *thính văn* không? Bộ kinh này ngày mai có thể giảng viên mãn. Trong hai mươi chín ngày này, quý vị ngày ngày đều đến

nghe, một buổi cũng không vắng mặt, nhưng đã *thính văn* chưa? Không hẳn vậy. Vì sao?

Bạn có thật sự nghe hiểu chẳng? Bạn có thật sự giác ngộ rồi chẳng? Có thật sự tin chẳng? Có thể “*nư thuyết tu hành*” chẳng? Nếu trong hai mươi chín ngày này quả thật làm được, thật sự “*quy y chiêm lễ, nư thuyết tu hành*” thì xin chúc mừng bạn! Bạn đã *thính văn* rồi! Bạn nghe được rồi, bạn trong một đời này vãng sanh bất thoái thành Phật. Nếu bạn vẫn tham luyến thế gian này, xả không được thì bạn là “*u thử pháp môn, bất thính văn cố*”, vẫn phải tiếp tục tạo lục đạo luân hồi, đời này không thể vãng sanh, điều này là gì? Là “*thính nhi bất văn*”, “*văn*” là khai trí huệ, nghe rồi mà không giác ngộ. Nói hơi dễ nghe một chút thì giống như phía trước nói: A-xà-thế vương tử cùng năm trăm trưởng giả nghe Phật giảng Kinh Vô Lượng Thọ, họ nghe xong rất hoan hỷ, ta tương lai thành Phật cũng giống như A-di-đà Phật vậy. Có muốn phát nguyện vãng sanh không? Vẫn không chịu phát nguyện vãng sanh. Người như thế trong đời quá khứ đã từng cúng dường bốn trăm ức Phật, còn người ở chỗ này là đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, so với bốn trăm ức thì hơn rất nhiều. Cho nên nếu không có thiện căn sâu dày như vậy thì “*thính*” mà không “*văn*”, bạn mới biết được tất cả chư Phật gọi pháp môn này là “*nan tín chi pháp*” (pháp khó tin), lời này nói có đạo lý, đích thật không dễ dàng!

“*Nhược hữu chúng sanh, u thử kinh điển, thư tả, cúng dường, thọ trì, đọc tụng, u tu-du khoảnh, vị tha điển thuyết, khuyến linh thính văn, bất sanh ưu não, nữ chí trú dạ tư duy bĩ sát, cập Phật công đức. U vô thượng đạo, chung bất thoái chuyển*”.

(Nếu có chúng sanh nào viết chép cúng dường, thọ trì đọc tụng kinh này, trong khoảnh khắc vì người điển nói, khuyên họ lắng nghe, không sanh ưu não, cho đến ngày đêm suy nghĩ cõi Cực Lạc và công đức của Phật A-di-đà thì đối với đạo vô thượng trọn không thoái chuyển).

Đoạn này là nói tín thọ phụng hành, tu hành bất thoái, đây là thiện căn phước đức nhân duyên trong đời này chín muồi. Chúng ta thử nghĩ

chúng ta có phải là loại người này hay không? “*U thử kinh điển*” là chỉ cho kinh điển này, nếu mở rộng phạm vi ra một chút, tức là chỉ cho Tịnh Tông, Tịnh Độ tông tam kinh, hoặc là chúng ta hiện nay gọi là *ngũ kinh nhất luận*, đều là chuyên nói về Tịnh Độ, chuyên khuyên người vãng sanh. “*Thu tả*” tức là lưu thông. Thời xưa, khi kỹ thuật ấn loát chưa được phát minh, kinh bản đều phải được viết chép bằng tay. Còn bây giờ thì chúng ta in kinh lưu thông, vậy kinh điển ở thế gian này càng nhiều thì càng nhiều người có cơ hội tiếp xúc, càng có nhiều người có cơ hội được độ. Xưa kia Đại Từ Bồ-tát nói: “Bạn độ được một người, độ được hai người thật sự vãng sanh thì công đức đó lớn hơn rất nhiều so với chính bạn tu hành. Bạn độ được mười mấy người, vậy bạn tức là Bồ-tát rồi”. Độ được mười mấy người vãng sanh, vậy thì quả thật là Bồ-tát. Chúng ta in một vạn quyển kinh lưu thông, hy vọng có được mười người được độ, đến Tây Phương thành Phật, vậy là phi thường rồi. Chớ tưởng rằng tôi có một vạn quyển sách này thì có một vạn người đi thành Phật, đó là việc không thể được. Một vạn quyển kinh được lưu thông, có được mười người đạt được lợi ích chân thật, vậy thì công đức của bạn không thể nghĩ bàn! Cho nên nhất định phải lưu thông kinh sách cho thật nhiều. “*Cúng dường*” là nghĩa phụng hiến, việc cúng dường, phía trước đã nói với quý vị rất nhiều, thực tế mà nói, sự cúng dường thù thắng nhất có hai loại, một loại là *như thuyết tu hành cúng dường*, những gì Phật nói trong kinh điển, chúng ta thấy đều làm được, đây là chân chánh cúng dường, đây là tự lợi.

Loại thứ hai tức là lấy Phật pháp cúng dường cho bạn bè người thân của bạn, cúng dường cho tất cả mọi người, dùng tâm chân thành cung kính mà tặng cho họ. Hiện nay không những in kinh, băng ghi âm, băng ghi hình... đều là sự cúng dường tối thù thắng. Trong sinh hoạt hằng ngày, hôn lễ, tang lễ và các tiết mục ăn mừng cùng bạn bè người thân, chúng ta có thể tặng một ít lễ vật nhỏ, lễ vật gì tốt nhất? Là Kinh Vô Lượng Thọ, không có gì tốt hơn cái này. Phía trước nói “trần bảo” thì đây là trần bảo thật sự. Có một số người nói tập tục người Trung Quốc khi ăn Tết, mọi người đều cò bạc, muốn ăn tiền, tặng sách là “xu”

cho họ, đồng âm với chữ “xu” là thua hết, vậy cho sách là không tốt. Nhưng tôi tặng bạn đó là Kinh Vô Lượng Thọ, bạn có cần Vô Lượng Thọ không? Nếu bạn không cần thì thọ mạng không còn nữa. Vậy kinh có cần không? Chữ kinh cùng với chữ kim, “hoàng kim”, ý nghĩa như nhau, tôi tặng đó là Kinh Vô Lượng Thọ, là lễ vật trân quý nhất. Nên tặng kinh này, thì chúng ta mới thật sự có tâm giúp đỡ họ, thật sự giống như Phật phổ độ chúng sanh. Cho nên phải giữ cái tâm này, phải làm hết lòng, đây là nói về *cúng dường*. “*Thọ trì*” là nói tu hành, chúng ta phải hoàn toàn tiếp nhận bằng tâm chân thành, bằng tâm thanh tịnh, bằng tâm cung kính. Y giáo tu hành đây gọi là *thọ trì*. “*Độc tụng*”, độc tụng là tự lợi lợi tha, trong lịch sử có một thí dụ rất rõ ràng.

Chúng ta xem Lục Tổ Thiên Tông, Huệ Năng Đại Sư, nhân duyên học Phật của Ngài Huệ Năng là gì? Ngài đi bán củi, có một người đang tụng Kinh Kim Cang, Ngài đứng bên cạnh nghe, nhờ vậy mà Huệ Năng được độ, độ Ngài xuất gia thành Phật. Cho nên đọc kinh là tự lợi lợi tha, phải đọc cho ra tiếng, tự mình nghe được rất rõ ràng, khiến kẻ khác cũng nghe được rất rõ ràng, gọi là đọc kinh. Cách đọc này phải có âm điệu trầm bổng du dương, khiến kẻ khác không những nghe rõ ràng mà họ còn có thể sanh tâm hoan hỷ. Như chúng ta bình thường tụng kinh, lúc đánh mõ từng chữ, từng chữ bình bình, không những nghe không rõ ràng mà còn khiến người nghe phiền não, tại vì sao? Là vì siêu độ người chết, hình như rất không kiết tường, tạo thành sự hiểu lầm rất lớn. Cho nên không thể đọc cách đó, hiện nay đọc cách đó là không thông, đó là của thời xưa, thời đại ấy đã qua rồi. Chúng ta hiện nay thông thường tụng lớn tiếng, dùng phương pháp gì để tụng lớn tiếng? Chúng ta phải từng chữ tròn đầy, âm điệu trầm bổng du dương, nghe rất hay, khiến người nghe được cũng rất thoải mái, họ chịu nghe, họ nghe hiểu được, đó là tự lợi lợi tha.

“*U tu-du khoảnh*”, đây là nói thời gian ngắn, thời gian bất luận là dài hay ngắn, người hiện nay gọi là cơ hội giáo dục, nắm được cơ hội rồi thì giảng, bình thường trong giao tế tiếp xúc với mọi người, tìm được cơ hội thì liền khuyên người niệm A-di-đà Phật, liền giảng Kinh

Vô Lượng Thọ cho họ. Bộ kinh này, bạn biết một câu thì giảng một câu, biết hai câu thì giảng hai câu là tốt rồi! Như trong Kinh Kim Cang nói bốn câu kệ, bốn câu thì gọi là một bài kệ, bất cứ bốn câu nào, hai câu là nửa bài kệ, bạn có thể giảng bốn câu cho người ta, giảng hai câu cũng được. Cho nên ngày ngày đọc kinh, đọc thuộc thì rất dễ giảng cho người. *“Khuyến linh thánh văn”*, khuyên người ta phải đọc kinh này, phải giới thiệu cho người những lợi ích công đức của kinh này. Tỉ dụ, bạn muốn phát tài không? Bạn muốn thông minh không? Bạn muốn mạnh khỏe sống lâu không? Điều muốn cả, thì tôi có một phương pháp là Kinh Vô Lượng Thọ. Nếu bạn không tin, bạn xem tôi hiện nay phát tài, tôi rất thông minh, mạnh khỏe, sống lâu là nhờ tôi niệm Kinh Vô Lượng Thọ. Chính mình phải làm một chứng minh cho người ta xem thì họ tin, khuyên họ đọc, khuyên họ nghe, hiện nay băng ghi âm vô cùng tiện lợi, Pháp Sư giảng kinh thì không dễ, nhưng băng ghi âm lưu thông thì vô cùng rộng, khuyên họ nghe, khuyên họ đọc, khuyên họ học tập.

“Bất sanh ưu não”, “*ưu*” là tâm, “*não*” là thân, là phiền não. Xa lìa ưu tư phiền não, “*bất sanh ưu não*”, thì người vui vẻ hạnh phúc. Đây chính là chỗ tìm cầu của tất cả chúng sanh, mà tìm cầu không được. Trong kinh này có lý luận, có phương pháp. “*Nãi chí trú dạ, tư duy bĩ sát*” là ngày đêm niệm Phật không ngừng, đây là quán tưởng niệm Phật, trong câu này hàm nhiếp quán tượng xưng danh. Chúng ta niệm câu A-di-đà Phật này, những người niệm kinh rất thuộc, đề khởi Phật hiệu thì sẽ nghĩ tưởng đến Phật-đà, phát tâm cầu học tu đạo, cho đến thành Phật, độ sanh, các thứ công đức trang nghiêm nói không hết được, đề khởi Phật hiệu thì bạn sẽ nghĩ tưởng đến. “*Cập Phật công đức, vô thượng đạo*”, “*vô thượng đạo*” là vãng sanh bất thoái thành Phật. “*Chung bất thoái chuyển*”, nhất định sẽ không thoái chuyển, so sánh với phía trước, Bồ-tát vì “*bất văn thử kinh*” mà thoái chuyển, vừa đúng thành một sự tương phản mãnh liệt, quả là bất thoái chuyển!

“Bỉ nhân lâm chung, giả sử tam thiên đại thiên thế giới mãn trung đại hỏa, diệt năng siêu quá, sanh bỉ quốc độ”.

(Giả sử tam thiên đại thiên thế giới tràn ngập lửa lớn, người đó khi mạng chung cũng có thể vượt khỏi, sanh vào cõi nước Cực Lạc).

Câu nói này đối với mọi người hiện nay mà nói thì vô cùng khê cơ! Thời buổi hiện nay, khoa học kỹ thuật tuy rất phát đạt nhưng mang đến cho chúng ta tai nạn, âu lo, họa hại thật là vô cùng! Nếu đại chiến thế giới thứ ba bùng nổ thì là chiến tranh hạt nhân, chiến tranh hạt nhân thì khắp nơi là đại hỏa, trong cuộc đại nạn này, những người niệm Phật không thoái tâm đều có thể thuận lợi vãng sanh, đều có thể được Phật tiếp dẫn. Cho nên đại nạn này không hại được họ, tai nạn này hiện tiền đúng là lúc cơ duyên của họ chín muồi, thành tựu.

“Thị nhân dĩ tăng tri quá khứ Phật, thọ Bồ-đề ký, nhất thiết Như Lai đồng sở xưng tán”.

(Bởi người này trong đời quá khứ đã từng gặp Phật và được thọ ký Bồ-đề, tất cả Như Lai đồng tán thán).

“Người này” tức là loại người mà Phật nói *“viết chép cúng dường, thọ trì đọc tụng kinh này, trong khoảnh khắc vì người điển nói”*. Hy vọng các đồng tu đang ngồi đây đều là thuộc về loại này, cái nhân thâm sâu của họ không thể nghĩ bàn! Vì sao? Vì trong đời quá khứ đã từng gặp được vô lượng vô biên chư Phật, chữ *“tri”* tức là gặp được, gặp được Phật thì làm gì có đạo lý không cúng dường chứ! *“Tăng tri”* là từng gặp, từng cúng dường quá khứ vô lượng vô biên chư Phật. *“Thọ Bồ-đề ký”*, chư Phật Như Lai đã thọ ký cho họ. *“Nhất thiết Như Lai đồng sở xưng tán”*, chư Phật Như Lai tán thán họ, cũng tức là chư Phật hộ niệm.

“Thị cố ưng đương chuyên tâm tín thọ, trì tụng, thuyết hành”.

(Thế nên phải chuyên tâm tin nhận, trì tụng, giảng nói tu hành).

Phật đích thật là từ bi vô tận, sau cùng đã dặn dò phó chúc chúng ta phải nên chuyên tâm, phải tiếp nhận, phải y giáo phụng hành, phải mỗi ngày đọc tụng, *“thuyết hành”*, chữ *“thuyết”* còn bao gồm khuyên khích kẻ khác, phải nói, giới thiệu cho người khác.

ĐỘC LƯU THỦ KINH ĐỆ TỬ THẬP NGŨ

PHẨM BỐN MƯƠI LĂM: CHỈ LƯU LẠI MỘT KINH NÀY

“Ngô kim vị chư chúng sanh, thuyết thử kinh pháp, linh kiến Vô Lượng Thọ Phật, cập kỳ quốc độ nhất thiết sở hữu. Sở đương vi giả, giai khả cầu chi. Vô đắc dĩ Ngã diệt độ chi hậu, phục sanh nghi hoặc”.

(Ta nay vì chúng sanh mà nói kinh này, khiến thấy được Đức Phật Vô Lượng Thọ và cảnh giới trang nghiêm ở cõi Cực Lạc, việc đáng nên làm đều có thể cầu được. Chớ để sau khi Ta diệt độ rồi lại sanh lòng nghi hoặc).

Đoạn này là nói rõ tình trạng tu học của chúng đệ tử sau khi Thế Tôn viên tịch. Chữ “ngô” là Thích-ca Mâu-ni Phật tự xưng. Ngày nay Ngài vì “chư chúng sanh”, đây là bao gồm chúng sanh lúc bấy giờ cùng với chúng sanh đời sau như chúng ta, có cơ hội đọc đến bộ kinh này, nghe đến bộ kinh này. “*Vị chư chúng sanh*”, chúng sanh lúc đó và chúng sanh đời sau. “*Thuyết thử kinh pháp*”, Phật nói Kinh Vô Lượng Thọ, nói pháp môn niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. “*Linh kiến Vô Lượng Thọ Phật*”, mục đích nói bộ kinh này là hy vọng mọi người phát tâm đi gặp A-di-đà Phật, vãng sanh Thế giới Cực Lạc. “*Cập kỳ quốc độ*”, tức là thế giới Cực Lạc. “*Nhất thiết sở hữu*”, tức là y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, phía trước đều đã từng nói qua rồi. “*Sở đương vi giả, giai khả cầu chi*”, “*vi*” là tạo tác. Việc phải nên làm là trên cầu Phật đạo, dưới hóa độ chúng sanh, đây là việc nên làm của Bồ-tát, đều có thể ở nơi Vô Lượng Thọ Phật mà cầu đạo, và sẽ được viên mãn. Phía trước nói là “*công đức viên mãn*”.

Lời khai thị này của Phật, trong kinh này đã nói rất nhiều, không chỉ là một, hai lần. Chúng ta từ chỗ này mà thấy được sự thương yêu bảo hộ của Thế Tôn đối với chúng ta, sự quan tâm đối với chúng ta quả thật là đại từ đại bi, vượt hơn cha mẹ, sư trưởng. “*Vô đắc dĩ ngã diệt độ chi hậu, phục sanh nghi hoặc*”, không thể được, muôn ngàn lần không thể! Sau khi Phật diệt độ, Phật không còn ở thế gian nhưng kinh

điển vẫn còn lưu lại tại thế gian. Sau khi Phật không còn nữa, chúng ta không tin tưởng kinh này nữa, có nghi hoặc, **vậy thì sai rồi**, đời sau đích thật có không ít người như vậy. Lúc Phật còn tại thế thì tin, không thể không tin. Sau khi Phật diệt độ thì hoài nghi không tin nữa, phiền não nghiệp chướng hiện hành.

“Đương lai chi thế, kinh đạo diệt tận, ngã dĩ từ bi ai mãn, đặc lưu thử kinh, chỉ trụ bá tuế”.

(Đời tương lai, khi kinh pháp diệt tận, Ta vì lòng từ bi thương xót, đặc biệt lưu kinh này lại trong một trăm năm).

Đoạn này hàm ý rất sâu. Chúng ta phải chú ý đề lĩnh hội, *“Đương lai chi thế”*, là chỉ cho tương lai. *“Kinh đạo diệt tận”*, *“kinh”* là kinh điển, *“đạo”* là lý luận và phương pháp tu hành, kinh pháp ở thế gian này dần dần tiêu mất, đây là chỉ cho lúc nào vậy? Pháp vận của Phật đến cuối cùng, mạng pháp là một vạn năm. Khi hết một vạn năm thì thế gian này không còn Phật pháp nữa, lúc này con người rất đáng thương, tại vì sao? Vì cơ hội xuất ly lục đạo không còn nữa. Không có cách gì hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, không có khả năng phân biệt chân vọng, tà chánh, thị phi, lợi hại. Tạo nghiệp, thọ báo, vô cùng khổ sở. Phật vẫn rất từ bi lưu lại bộ kinh này, tất cả kinh đều không còn nữa, chỉ riêng bộ kinh này diệt sau cùng. Nó còn trụ tại thế gian một trăm năm, một trăm năm này là nguyện lực của Thích-ca Mâu-ni Phật, oai thần của Ngài gia trì. Cho nên pháp vận của Phật biến thành một vạn hai ngàn một trăm năm, một trăm năm cuối cùng là nguyện lực gia trì của Thích-ca Mâu-ni Phật. Điều này hàm ý rất sâu, đây là nói với chúng ta vì sao Phật pháp diệt? Phật pháp là pháp chân thật, chân thì không phải giả, chân thì sẽ không diệt, tất nhiên là thường trụ tại nhân gian. Phật pháp hưng, diệt đều là duyên, chúng sanh có duyên, duyên gì vậy? Là có thể tin, có thể nguyện, có thể hành thì Phật liền xuất hiện tại thế gian. Chúng sanh không tin, không nguyện, không chịu tu hành thì Phật liền diệt độ, kinh cũng không còn nữa. Do đây có thể biết pháp vận của Phật không phải là nói Phật mà là nói chúng sanh. Chúng sanh, giống

như phía trước đã nói: “Sau khi Phật diệt độ, chúng sanh tạo tác ngũ ác, ngũ thông, ngũ thiêu lâu dần trở nên kịch liệt”, vấn đề ngày càng nghiêm trọng! Đến cuối cùng, người thế gian đều không tin tất cả kinh pháp nữa. Vẫn còn một số ít người, như trong phần kinh văn phía trước nói, trong đời quá khứ họ đã từng cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai, được oai thần của tất cả chư Phật Như Lai gia trì, họ tiếp xúc đến quyển kinh này, đây là duyên. Thiện căn phước đức của họ chín muồi rồi, có câu “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*” (trong cửa Phật không bỏ người nào), Phật rất từ bi, nhất định đem kinh pháp dạy cho họ, đây tức là thành tựu nhân duyên của họ, khiến thiện căn, phước đức, nhân duyên của họ đồng thời đầy đủ. Trong một trăm năm sau cùng nghe được bộ kinh này, vẫn có thể được độ.

“*Kỳ hữu chúng sanh, trị tư kinh giả, tùy ý sở nguyện, giai khả đắc độ*”.

(Chúng sanh nào gặp được kinh này, tùy ý nguyện cầu, đều được độ thoát).

Trong một trăm năm sau cùng này gặp được bộ kinh này, bạn có thể mãn nguyện, vậy thì xem thiện căn phước đức của bạn là cạn hay sâu? Có người phát tâm muốn được nhân thiên phước báo, có người muốn sanh thiên, có người muốn chứng quả A-la-hán, có người muốn chứng quả Bồ-tát, khi bạn có được bộ kinh này thì tất cả đều có thể được thực hiện như nguyện. Những ai mong muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó là thiện căn chín muồi viên mãn, họ chứng được quả cứu cánh, hoàn toàn khác với các quả được nói phía trước. Đó là tùy ý nguyện cầu, tức là mỗi người phát tâm khác nhau, nguyện vọng khác nhau, đều có thể giúp cho họ mãn nguyện. “*Giai khả đắc độ*”, nghĩa là có thể giúp cho họ mãn nguyện. Do đây có thể biết, trong tất cả các kinh độ chúng sanh, hiệu quả uy lực lớn nhất đều không qua kinh này. Chúng ta đọc đoạn này thì phải lĩnh hội ý nghĩa này, mới hiểu rõ bộ kinh này là đệ nhất trong tất cả các kinh. Từ Vân Quán Đảnh Pháp sư nói rất hay: “Tất cả chúng sanh tạo tác nghiệp chướng ác

nghiệp cực trọng, bất cứ kinh gì, bất cứ phương pháp tu hành gì đều không diệt được tội của họ, đều không có biện pháp tiêu tai cho họ, chỉ có một bộ kinh này, chỉ có một danh hiệu này là được. Nó có sức mạnh tiêu trừ tai chướng, tiêu trừ tội nghiệp của họ”. Bộ kinh này, pháp môn này là đệ nhất của đệ nhất, người niệm Phật có đại phước báo, người niệm Phật tiêu tai diệt tội bằng phương pháp này thì nhanh hơn các phương pháp khác, đặc biệt là chuyên tâm niệm Phật.

Trong những năm gần đây, có nhiều quốc gia khu vực khuyến người niệm Phật, có nhiều người đã tiếp nhận, đã thật chịu niệm rồi. Họ niệm được nửa năm, một năm, đến cho tôi hay, thật sự có hiệu quả, thân thể trở nên mạnh khỏe, dung nhan rực sáng, gia đình cũng rất mỹ mãn, sự nghiệp cũng rất thuận lợi, quả báo trước mắt đều được cả, phiền não vọng niệm ít, tâm thanh tịnh, trí huệ tăng trưởng. Nửa năm một năm thì thấy hiệu lực, nhanh như vậy. Còn tu các pháp môn khác, tu cả mấy mươi năm vẫn không thấy hiệu quả, tu pháp môn này chỉ trong vài tháng thì có thể thấy được hiệu quả rồi. Có thể thấy Phật nói đó là lời thật, chỗ thấy được của Tổ Sư Đại Đức cũng không phải là giả. Hễ bạn tin, bạn thật sự chịu làm thì bạn có thể được công đức lợi ích thù thắng này. Đích thật tất cả đều được độ. Chúng ta hiện nay cách thời kỳ pháp diệt tận đến chín ngàn năm, thời gian này hãy còn rất dài. Do đây có thể biết chúng ta ngày nay gặp được kinh điển này, gặp được pháp môn này là phước báo của chúng ta lớn biết chừng nào. So với những người ở đời sau thì phước báo của chúng ta thù thắng rất nhiều. Không những chúng ta so với người sau có phước hơn, mà chúng ta so với tiền nhân vẫn có phước hơn (đương nhiên so với người đã vãng sanh thì phước báo của họ lớn hơn chúng ta). Vậy so với những người nào thì chúng ta có phước hơn? Là so với những người nghe đến pháp môn Tịnh Độ này mà không muốn vãng sanh, tại vì sao? Vì họ không nghe đến bản kinh này, chưa thấy được bản kinh này.

Trước kia, nghĩa kinh của những bản đã được phiên dịch đều không viên mãn, bởi vì Thích-ca Mâu-ni Phật năm xưa khi còn tại thế đã nhiều lần giảng kinh này, có rất nhiều nguyên bản tiếng Phạn khác nhau được

truyền vào Trung Quốc. Tại Trung Quốc tổng cộng đã phiên dịch mười hai lần, có mười hai bản dịch khác nhau, có nhiều điểm khác biệt nhau, điều này chứng minh Phật đã nhiều lần tuyên thuyết. Nếu chỉ xem một bản thì bạn không hiểu giải ý nghĩa viên mãn được, bạn phải xem toàn bộ những bản dịch này. Vào thời xưa quả thật là không thể làm được điều này. Cư sĩ Vương Long Thư đời nhà Tống, người này đích thật có tiền bạc, có địa vị, lại thông minh trí huệ, cái nhân tu đời trước của ông rất tốt, ông làm một bản hội tập. Nhưng ông chưa thấy qua bản phiên dịch của đời nhà Đường, ông chỉ thấy được bốn loại bản dịch, bạn mới biết được là vào thời xưa, kinh bản lưu thông có số lượng rất ít, có được kinh bản là vô cùng khó khăn. Không giống như hiện nay, kỹ thuật ấn loát phát triển, số lượng lưu thông rất lớn, chúng ta có được rất dễ dàng, đây là người hiện nay có phước báo hơn so với người xưa.

Lúc tôi học Phật, bốn mươi năm về trước, tôi học Phật năm hai mươi sáu tuổi, kinh bản tại Đài Loan rất ít. Toàn Đài Loan chỉ có ba tiệm bán kinh, và lại số lượng rất ít. Chúng tôi muốn xem kinh sách thì phải làm sao? Phải đến trong mấy chùa lớn mới có kinh, như chùa Thiện Đạo ở Đài Bắc có một bộ Đại Tạng Kinh hoàn chỉnh, chúng tôi phải đến đó mượn kinh mà chép. Bây giờ thì tiện lợi quá, có máy photocopy, phước báo của người hiện nay so với chúng tôi lớn hơn rất nhiều. Những người trước chúng tôi lại càng khó khăn hơn. Người hiện nay có phước, nhất định phải trân quý phước báo, nhân duyên của mình. Chúng ta từ chỗ này thấy được giá trị của kinh, công đức của kinh thực tế là không thể nghĩ bàn.

“Nhu Lai hưng thế, nan trị nan kiến”.

(Nhu Lai ra đời khó được gặp, khó được thấy).

Đoạn này là Phật hiển thị sự cảm thán vô tận, Phật xuất hiện tại thế gian thật quá hiếm hoi. “*Nan trị*” là khó gặp được, đừng nói là cùng một thời với Phật, “*nan kiến*” là bạn khó thấy được. Câu này bao gồm toàn bộ pháp vận của Phật, tức là một vạn hai ngàn năm. Thế gian này tuy Phật không còn tại thế nhưng còn có kinh điển thì đồng như Phật

còn tại thế. Chúng ta có thể y giáo phụng hành thì không khác gì lời dạy của Phật năm xưa. Pháp vận của Thích-ca Mâu-ni Phật là một vận hai ngàn năm, sau khi qua rồi thì thế gian này không còn Phật pháp. Thích-ca Mâu-ni Phật là vị Phật thứ tư trong Hiền Kiếp, trước Ngài thì có Câu-lưu-tôn Phật là vị thứ nhất, vị Phật thứ năm sẽ là Di-lặc. Phật Di-lặc lúc nào đến thế gian này để thành Phật? Trong kinh Di-lặc Hạ Sanh nói với chúng ta là năm trăm bảy mươi sáu triệu năm sau. Con số này là con số thiên văn, trong thời gian dài như vậy thế giới này không có Phật Pháp, có thể thấy thời gian có Phật pháp là vô cùng ngắn tạm. Sao bạn may mắn sanh nhằm thời kỳ này, gặp được kinh điển của Phật, điều này còn khó hơn là trúng số độc đắc đấy. Chúng ta ngày nay đã trúng số rồi, thật không dễ dàng, cho nên phải trân quý cái nhân duyên này. Có lẽ khoảng cách thời gian hạ sanh của các vị Phật đại để đều là như vậy. Từ chỗ nào mà biết được? Bởi vì Bồ-tát Bồ Xứ đều ở trời Đâu-suất. Trời Đâu-suất là tầng trời thứ tư của Dục Giới, thọ mạng của người ở trời Đâu-suất là bốn ngàn tuổi. Tuy nhiên, một ngày của trời Đâu-suất là bốn trăm năm của nhân gian, người ở trời Đâu-suất nhìn thấy con người chúng ta rất đáng thương! Bạn xem, không tới mấy giờ là hết một đời rồi, con người có ý nghĩa gì đâu! Quý vị tự tính thử, thời gian này có thể tính ra được, một năm là ba trăm sáu mươi lăm ngày, một ngày là bốn trăm năm nhân gian chúng ta, lại nhân lên bốn ngàn thì ra con số này (576.000.000).

Các vị Phật trước Phật Thích-ca Mâu-ni xuất hiện tại thế gian đại khái cũng là như vậy. Vị thứ hai là Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, thứ ba là Phật Ca-diếp, Phật Thích-ca Mâu-ni là vị thứ tư, Di-lặc là vị thứ năm. Họ trước khi thành Phật, làm Bồ Xứ Bồ-tát đều là ở trời Đâu-suất, cho nên tình hình này đại để là giống nhau. Ở thế gian này thời gian có Phật rất ngắn, thời gian không có Phật rất dài. Đây là Như Lai thị hiện ở thế gian, “*hưng thế*” tức là xuất hiện tại thế gian, rất khó gặp được. Chúng ta vừa đúng lúc được thân người ở tại thế gian này, bởi vì trong lục đạo chỉ có được thân người thì cơ duyên học Phật là dễ dàng nhất. Phước báo của người trời quá lớn, hưởng phước thì không chịu tu hành, còn ở

tam ác đạo quá khổ sở, khuyên họ học Phật cũng vô cùng khó khăn. Đúng như trong kinh nói: “Phú quý học đạo khó”, những người học Phật nghe kinh, còn con nhà phú quý không nghe kinh, người phú quý học Phật như thế nào? Khi có đại pháp hội, họ đến thắp một cây nhang rồi đi mất, tiền hô hậu ủng vô cùng oai phong, là học Phật như thế đó. Ở chùa thì xuất tiền và bỏ ra một chút sức, thực ra thì tiền rất nhiều nhưng so với của cải của họ thì có thấm vào đâu! Lại còn điều võ dương oai, bảo họ đến nghe kinh họ chịu không nổi, phú quý học đạo khó, họ bỏ đi nhảy đầm hay đi chơi mát. Còn “bần cùng học đạo khó”, ba bữa cơm đều không no, bạn bảo họ đến nghe kinh là việc không thể được. Cho nên trong lục đạo, tam ác đạo là bần cùng, người trời là phú quý, cõi người là trung bình, miễn cưỡng sống qua ngày tháng, cũng không quá giàu có, cũng không thiếu ăn, người như vậy học đạo dễ. Cho nên trong lục đạo, Phật thường thường tán thán “*nhân thân nan đắc*” (1), thân người là đáng quý nhất, rất dễ tiếp xúc với Phật pháp, sau khi tiếp xúc dễ tín thọ phụng hành, đạo lý là ở chỗ này, đây là cơ duyên khó.

“*Chư Phật kinh đạo, nan đắc, nan văn*”.

(Các kinh pháp của Phật khó có được, khó được nghe) (2).

Đây là nói về kinh Phật, chúng ta hiện nay ở thế gian này được thân người, có được bao nhiêu người trong đời này gặp được kinh Phật, gặp được phương pháp tu hành? Là chiếm thiểu số, không phải đa số. Cứ lấy Singapore này mà nói, Singapore có ba triệu người. Bạn xem, thánh chúng ở nơi đây mới có trên một ngàn người, hơn một ngàn người so sánh với ba triệu người thì rất ít. Bạn mới biết được “*chư Phật kinh đạo, nan đắc nan văn*”, rất không dễ dàng! Địa phương này vẫn được coi là nhiều, ở các quốc gia khác, chúng tôi giảng kinh, số thánh chúng không đông như thế này. Tỉnh thoảng tổ chức một pháp hội, số người có thể rất đông, liên tục giảng kinh không dứt, liên tục giảng một tháng, hằng ngày có nhiều người thế này đến nghe là rất hy hữu! Rất ít! Chúng mình “*chư Phật kinh đạo, nan đắc nan văn*”, đây là cái khó thứ hai.

“*Ngộ thiện tri thức*”.

(Gặp được thiện tri thức) (3).

Đây là cái khó thứ ba, làm gì có thể gặp được một vị thiện tri thức! Thời xưa, tiêu chuẩn của thiện tri thức là người tu hành chứng quả. Khi họ đã tu hành chứng quả thì lời họ nói không hề sai khác với chỗ nói trong kinh giáo, vì bản thân họ chứng minh rồi. Hiện nay người tu hành chứng quả không có nữa, những người có thể y giáo phụng hành, y giáo tu hành không còn nhiều, đến đâu để mà tìm thiện tri thức? Không gặp thiện tri thức thì chúng ta tuy gặp được kinh giáo, nhưng không thể thông đạt nghĩa lý, không thể hiểu rõ. Đúng như trong đại kinh nói: “*Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí mạt năng giải*” (Phật pháp không có người nói thì dù có trí huệ cũng chẳng thể hiểu được). Người thế gian thông minh trí huệ, muốn giải ý nghĩa của kinh Phật là điều không thể được, đạo lý gì vậy? Tất cả lời Phật nói là từ trong tâm thanh tịnh lưu xuất ra, là từ trong tâm chân thật lưu xuất ra. Ngôn ngữ văn tự đều là tâm chân thật, tâm thanh tịnh lưu xuất ra. Người thế gian không thể xa lìa vọng tưởng chấp trước thì làm sao có thể giải được nghĩa chân thật của Như Lai! Cho nên người thế gian thường giải thích sai kinh Phật, lấy cái vọng tưởng phân biệt của mình để giải nghĩa kinh, điều này không thể được, cho nên nhất định phải cầu thiện tri thức, khó gặp thiện tri thức, không dễ!

“*Văn pháp năng hành*”.

(Nghe pháp xong có thể tu hành) (4).

Đây là cái khó thứ tư.

Câu phía sau là tổng kết: “*Thử diệc vi nan*”.

(Cũng là việc khó).

Chúng ta nghe rõ ràng, minh bạch rồi có thể làm theo được chăng? Nếu không thể làm theo thì thật là đáng tiếc! Chúng ta không có được sự lợi ích thù thắng đệ nhất, đó thật sự gọi là bỏ lỡ qua trước mặt, đáng tiếc biết mấy! Phật đã nói với chúng ta bốn cái khó này, phía sau vẫn còn một cái khó.

“Nhược văn tư kinh, tín nhạo thọ trì, nan trung chi nan, vô quá thử nan”.

(Nếu nghe kinh này rồi tin thích thọ trì thì là điều khó nhất trong các điều khó, không gì khó hơn) (5).

Cái khó thứ năm là khó ở tại kinh này, phía trước nói “*chư Phật kinh đạo*”, kinh điển thông thường của Đại Tiểu Thừa đều khó như vậy, còn kinh này là cái khó nhất trong các cái khó. “*Tư kinh*” là kinh này, bạn có thể nghe được Kinh Vô Lượng Thọ, hoặc là Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Kinh A-di-đà, Tịnh Độ tam kinh này, sau khi bạn nghe xong bạn có thể tin được. Chữ “*nhạo*” là bạn rất ưa thích, “*thọ trì*” là làm đúng như lời Phật dạy, đó gọi là “*nan trung chi nan*”, không có gì khó hơn cái khó này. Đây là đạt đến tột đỉnh rồi.

Nếu bạn không còn cái khó này nữa, vậy thì xin chúc mừng bạn! Bạn không phải là phàm phu nữa, bạn đã là Bồ-tát của thế giới Cực Lạc rồi. Hiện nay tuy chưa đi, xong đã có tên ở thế giới Cực Lạc rồi, không bao lâu nữa bạn sẽ đi. Bạn không phải là người của thế giới Ta-bà nữa, bạn thật sự là đệ tử bậc nhất của Di-đà và chư Phật. Bạn nghĩ xem, điều này khó biết mấy! Đích thực là “*vô quá thử nan*”.

“Nhược hữu chúng sanh đắc văn Phật thanh”.

(Nếu có chúng sanh được nghe danh hiệu Phật).

Chữ “*Phật thanh*” này là chỉ cho âm thanh niệm Phật hiệu. Chúng ta nghe được có người đang niệm “*Nam-mô A-di-đà Phật*”, hoặc là niệm “*A-di-đà Phật*”.

“Từ tâm thanh tịnh”.

(Mà khởi tâm từ bi, thanh tịnh).

Nghe được âm thanh này, liền khởi tâm từ bi, tâm trở nên thanh tịnh, đây tức là khi nghe được Phật hiệu, những âu lo vọng tưởng phiền não trong tâm bạn đều dừng lại, đều tắt lịm, nhất tâm duyên nơi Phật hiệu, sanh tâm hoan hỷ.

“*Dũng được hoan hỷ*”.

(Hón hờ vui mừng).

Là vô cùng hoan hỷ, hoan hỷ đến độ chân tay múa may, là hình dung dáng vẻ của tâm hoan hỷ.

“*Y mao vi khởi, hoặc lệ xuất giả*”.

(Lông tóc dựng đứng, hay mắt rơi lệ).

“Y” là khi bạn nhảy múa thì chiếc y bay lên. “Mao” là là lỗ chân lông của bạn dựng lên, đây là chỉ cho mức độ hoan hỷ, tâm hoan hỷ không gì bằng. Đây là một hiện tượng, ngoài ra còn có một hiện tượng khác, “*hoặc lệ xuất giả*”, họ bật khóc, nước mắt trào ra, hai loại hiện tượng này đều là do cảm động mà sanh, vì sao cảm động?

“*Giai do tiền thế, tăng tác Phật đạo, cố phi phạm nhân*”.

(Là do đời trước từng tu hành niệm Phật, không phải là người thường).

Đời trước đã đọc qua kinh này, học qua pháp môn này, đến lúc mạng chung, vì một vọng tưởng làm lỡ mất việc vãng sanh, lần này gặp được rồi, Ôi chao! rất là cảm động, có hiện tượng này hiện tiền. Cho nên họ không phải là người thường, quá khứ đã từng học qua pháp môn này. Những hiện tượng này, chúng ta ở trong đạo tràng, trong nhóm đồng tu có khi thấy được, chúng ta nhìn thấy không biết là duyên có gì? Có một số người vừa nghe đến Phật hiệu thì họ khóc liền, chảy nước mắt khóc òa lên, họ nói là họ cảm động. Có những người nghe đến Phật hiệu thì tay chân múa may vô cùng vui mừng, chúng ta không biết nguyên nhân gì, ngỡ rằng họ bị tẩu hỏa nhập ma. Ngày nay chúng ta đọc đến đoạn kinh văn này mới bỗng nhiên đại ngộ, thì ra là nguyên nhân như vậy, sự cảm động này là tâm họ có chỗ cảm, chính họ cũng không biết được là nguyên nhân gì. Việc trong đời quá khứ họ quên mất, tuy đã quên hết nhưng trong A-lại-da thức của họ có chủng tử. Khi gặp duyên này thì chủng tử của họ hiện hành, họ xúc động như vậy nên

mới có hiện tượng này, cho nên đây là một hiện tượng tốt. Chớ nên vì hiện tượng này mà có sự sợ sệt, hoài nghi, vậy là sai rồi.

Tuy nhiên, chúng ta phải chú ý, nếu hiện tượng này thường xảy ra thì đó là tẩu hỏa nhập ma. Lúc mới tiếp xúc, lúc mới nghe đến Phật hiệu, có vài lần thì không sao. Nếu mỗi lần đều như vậy, đó tức là trong Kinh Lăng-nghiêm nói đến “ma nhập vào thân”. Trong Kinh Lăng-nghiêm nói có hoan hỷ ma, bi ma. Hoan hỷ ma thì hiện hoan hỷ, bi ma thì ngày ngày khóc lóc rơi lệ khi nghe đến. Thật sự gọi là “ma nhập”. Nếu không phải thường xuyên có thì không phải là ma nhập, lần đầu nghe được, lần đầu tiếp xúc thì có sự cảm động này, về sau thì không có nữa. Có người thấy lạ lùng, hỏi có phải bị thoái tâm không? Trước kia có cảm ứng, nay sao lại không có cảm ứng? Kỳ thật đây là bình thường, cảm ứng chỉ có một hai lần, không thể có nhiều. Cái này là chủng tử trong A-lại-da thức của mình hiện tiền, một loại khác là Phật lực gia trì, giúp cho bạn phát hiện thiện căn. Người có thiện căn, nếu không có sự xúc động của duyên thì khó phát hiện. Tỉ dụ như người sơ học Phật thấy ánh sáng, ngửi thấy mùi hương lạ, thấy được tướng lành, họ xúc động, họ thật sự tin, đây đều là cái duyên bên ngoài, Phật Bồ-tát gia trì, giúp họ khai phát tín tâm. Họ thật đã tin rồi, về sau cảnh giới này không còn nữa, không phải là thoái tâm. Có một số đồng tu sơ học thường ngửi thấy mùi hương, “tâm tôi rất vui mừng, hiện nay mấy năm rồi không có nữa. Thưa Pháp sư, có phải tôi đã thoái tâm rồi không?” Họ không biết rằng đó là hiện tượng bình thường, đó không phải là thoái tâm. Nếu thường có hiện tượng này, đó tức là yêu ma quỷ quái đang tác quái rồi, không phải là Phật Bồ-tát. Chúng ta phải phân biệt rõ điều này!

“Nhược văn Phật hiệu, tâm trung hồ nghi, u Phật kinh ngữ, đô vô sở tín. Giai tòng ác đạo trung lai, túc vương vị tận, vị đương độ thoát, cố tâm hồ nghi, bất tín hương nhĩ”.

(Nếu nghe danh hiệu Phật mà sanh tâm hồ nghi, đối với kinh Phật đều không tin tưởng, đó là từ ác đạo sanh ra, tai họa của đời trước chưa dứt, chưa được độ thoát, nên có tâm hồ nghi, không chịu tin tưởng).

Nếu nghe đến Phật hiệu mà hoài nghi, việc này chúng ta cũng thấy rất nhiều. Đọc đến bộ kinh này không thể tin, nghe giảng bộ kinh này cũng hoài nghi, không chịu tiếp nhận, đây tức là “*ư Phật kinh ngữ, đơ vô sở tín*”, đây là nguyên nhân gì vậy? Là nghiệp chướng, hoặc nói một cách không khách sáo là tội nghiệp sâu nặng làm chướng ngại họ. Chúng ta không thể nói điều này ở ngoài. Chỉ trong tâm chúng ta biết thôi, nói như vậy làm tổn thương người ta. Ở đây là giảng kinh thì không thể không nói, bình thường thì không thể nói như vậy. Tất cả chúng sanh đều có lòng tự trọng của họ, bạn không thể nói là họ từ trong ác đạo đến. Không những Phật ở chỗ này đánh thức chúng ta mà từ trong kinh điển Đại Thừa chúng ta thấy được câu này rất nhiều. Thường khi tạo tác tội nghiệp đọa địa ngục, sau khi từ địa ngục ra phải biến thành ngựa quý, sau khi thọ xong tội rồi vẫn phải biến thành súc sanh để trả nợ, nợ trả đã hết rồi mới có thể được thân người. Được thân người vẫn còn tai họa của đời trước, tập khí chưa dứt, cho nên tại thế gian này, chướng ngại của họ so với người thường lớn hơn rất nhiều, họ rất khó tiếp nhận Phật pháp Đại Thừa. Cho nên bạn biết tạo tác tội nghiệp thì phiền phức biết mấy! Tuy tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, người có Phật tánh đều sẽ làm Phật, nhưng chướng duyên của họ quá sâu, Phật mặc dầu từ bi vô tận cũng không giúp được. Chúng ta phải ghi nhớ thật kỹ điều này, nhất định không được tạo ác nghiệp, tạo ác nghiệp thì khổ báo vô biên, nên họ không thể tiếp nhận, không thể tin tưởng. “*Túc vương vị tận*”, là nói tập khí của họ chưa đoạn dứt. “*Vị đương độ thoát*”, “*độ thoát*” là thành Phật. Đây không phải là kinh điển, pháp môn thông thường, giúp bạn sanh thiên được thiên phước, giúp bạn chứng quả A-la-hán, giúp bạn thành Bồ-tát. Kinh này trực tiếp khiến bạn thành Phật, bạn nghĩ thử xem có người nào trong đời này có đáng về thành Phật? Chúng ta soi gương thử xem có giống như Phật không? Pháp môn này là giúp cho bạn trong đời này đắc đạo thành Phật.

“Đắc đạo” tức là vãng sanh bất thoái, quả báo là thành cứu cánh viên mãn Phật, không phải là Tạng Giáo Phật, Thông Giáo Phật, Tạng - Thông Giáo Phật so với cái này thì dễ dàng hơn quá nhiều. Đây là cứu cánh viên mãn Phật, bạn mới biết được đó là phước báo lớn đến chừng nào. Họ là “*túc vương vị tận, vị đương độ thoát*”, cơ duyên thành Phật của họ chưa chín muồi, cho nên gặp được kinh điển này, pháp môn này, trong tâm họ liền khởi lên nghi hoặc, họ không thể tin, không thể nhất hướng chuyên niệm, họ không làm được.

Được rồi, thời gian hôm nay đã hết. Chúng ta học tập đến đây.

A-di-đà Phật!